

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2022/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý công trình đường ống,  
đường dây ngầm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và thay thế quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm trên địa bàn các đô thị tỉnh Bắc Ninh, quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc sửa đổi Khoản 1 Điều 12 Quy định quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm trên địa bàn các đô thị tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Công an tỉnh; UBND các cấp; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Đ*.

**Nơi nhận:** *ra*

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TP, XD, TT&TT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT Bắc Ninh, Viettel Bắc Ninh và các chủ sở hữu công trình đường ống, đường dây;
- Lưu: HCTC, CN.XDCB, NNTN, VX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đào Quang Khải**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH**  
**Quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2022/QĐ-UBND  
ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm và công trình công cấp, hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động liên quan đến đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng công trình đường ống, đường dây, công cấp, hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phải tuân thủ quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Công trình đường ống, đường dây*” là những công trình: Đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng; đường dây cấp điện, đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông, truyền hình.
2. “*Công trình đầu mối kỹ thuật ngầm*” bao gồm các công trình: Trạm cấp nước, hệ thống điều phối cấp nước, trạm xử lý nước thải, trạm biến áp, trạm gas xây dựng dưới mặt đất.
3. “*Tuynel kỹ thuật*” là công trình ngầm theo tuyến để lắp đặt các đường ống, đường dây và đảm bảo cho con người có thể thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các công trình đường ống, đường dây kỹ thuật.
4. “*Cống cấp*” là hệ thống ống, bể cấp để lắp đặt đường dây, cáp ngầm thông tin, viễn thông, cáp truyền dẫn tín hiệu, cáp truyền hình, cáp điện lực, chiếu sáng; cụm đồng hồ của hệ thống cấp nước.

5. Các từ viết tắt:

Quy hoạch xây dựng viết tắt là QHXD.

Giấy phép xây dựng viết tắt là GPXD.

Đầu tư xây dựng viết tắt là ĐTXD.

Hạ tầng kỹ thuật viết tắt là HTKT.

Vốn ngân sách nhà nước viết tắt là vốn NSNN.

UBND huyện, thành phố gọi chung là UBND cấp huyện.

UBND xã, phường, thị trấn gọi chung là UBND cấp xã.

Cống cấp, hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật lần lượt viết tắt là: CC, HKT, TNKT.

Các Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị gọi chung là Phòng quản lý xây dựng cấp huyện, viết tắt là: Phòng QLXD cấp huyện.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3.** Quản lý ĐTXD các công trình đường ống, đường dây, CC và TNKT

1. Công trình đường ống, đường dây, CC và TNKT phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng đảm bảo an toàn, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường, có định hướng phát triển lâu dài.

2. Xây dựng, cải tạo hạ ngầm các công trình đường dây, đường ống hiện có phải thực hiện theo lộ trình, QHXD, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiết kiệm kinh phí ĐTXD.

3. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới và các tuyến đường, phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm ĐTXD các công trình CC, TNKT đồng bộ để bố trí, lắp đặt các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật theo QHXD, dự án ĐTXD được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải bố trí kinh phí dịch chuyển các đường dây, đường ống hiện trạng đến vị trí phù hợp theo QHXD được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Khuyến khích chủ đầu tư các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm ĐTXD các công trình CC, TNKT đồng bộ để bố trí các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật đảm bảo mỹ quan.

5. Xây dựng CC, TNKT phải tuân thủ các quy định sau:

a) Các quy định pháp luật, QHXD, GPXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật;  
b) Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, công trình và các công trình lân cận;  
c) Phải có dấu hiệu nhận biết CC, TNKT trên mặt đất; các loại đường dây, cáp và đường ống trong CC, TNKT theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ Xây dựng - Công thương - Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình HTKT sử dụng chung.

d) Đối với các tuyến đường, phố hiện trạng phải có kế hoạch, lộ trình ĐTXD các tuyến CC, TNKT để từng bước hạ ngầm công trình đường ống, đường dây đi nổi.

6. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia ĐTXD các công trình CC, TNKT theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức đầu tư khác bằng nguồn vốn ngoài NSNN, được hưởng các ưu đãi ĐTXD theo quy định.

**Điều 4.** Quy định về thiết kế

1. Thiết kế công trình đường ống, đường dây đi ngầm trong các tuyến CC, TNKT phải tuân theo QHXD, các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

2. TNKT sử dụng đối với các tuyến đường trục chính và được người quyết định đầu tư xem xét quyết định trước khi lập dự án ĐTXD công trình; TNKT có tiết diện hình hộp, kích thước thông thủy đảm bảo đủ bố trí các đường ống,

đường dây, đảm bảo chiếu sáng, thông gió, thoát nước và an toàn cho người kiểm tra, quản lý vận hành hệ thống công trình đường ống đường dây.

3. CC sử dụng đối với các tuyến đường còn lại; bố trí các tuyến CC nối tiếp từ các TNKT hoặc CC khác để truyền tải tới các khách hàng cần cung cấp dịch vụ.

4. Tổ chức cá nhân thiết kế CC, TNKT phải phối hợp với các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng các công trình đường ống, đường dây để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành.

#### **Điều 5.** Quy định về thi công

1. Thực hiện các thủ tục hành chính về xin cấp GPXD, Giấy phép thi công theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

2. Trước khi thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo việc khởi công công trình đến UBND cấp huyện, UBND cấp xã và phòng QLXD cấp huyện tại khu vực có công trình trước 5 ngày làm việc để phối hợp kiểm tra, giám sát quá trình thi công.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về thi công xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và an toàn cho các công trình lân cận.

#### **Điều 6.** Hạ ngầm đường dây, đường cáp đi nổi hiện có

##### 1. Nguyên tắc hạ ngầm

a) Khi lập dự án ĐTXD phải khảo sát, đánh giá để sử dụng, kế thừa và dùng chung các công trình CC, TNKT đã có;

b) Tuân thủ QHXD, quy hoạch chuyên ngành, quy định về quản lý ĐTXD;

c) Việc thiết kế, xây dựng, cải tạo, di chuyển, sắp xếp và hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây đi nổi trên đường phố phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường ống, đường dây, hệ thống CC, TNKT chung của khu vực; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan;

d) Chủ sở hữu của hệ thống đường ống, đường dây đi nổi tiến hành thu hồi các cột, đường dây đi nổi không sử dụng;

đ) Các tổ chức và cá nhân khai thác, sử dụng các CC, TNKT dùng chung phải trả chi phí thuê cho chủ sở hữu hoặc đơn vị được giao quản lý các CC, TNKT.

##### 2. Lộ trình hạ ngầm

a) Giai đoạn 2022 ÷ 2023: Các chủ sở hữu hệ thống công trình đường dây trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn, các huyện: Tiên Du, Quế Võ, Yên Phong và Thuận Thành hoàn thành hạ ngầm đường dây đi nổi hiện trạng trong phạm vi khu vực đã có hệ thống CC, TNKT;

b) Giai đoạn 2024 ÷ 2025: Các chủ sở hữu hệ thống công trình đường dây trên địa bàn các huyện Gia Bình và Lương Tài hoàn thành hạ ngầm đường dây đi nổi hiện trạng trong phạm vi khu vực đã có hệ thống CC, TNKT.



### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

#### 1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước về công trình đường ống, đường dây ngầm; cung cấp thông tin về hệ thống công trình CC, HKT, TNKT dùng chung cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu;

b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình HTKT ngầm trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Thực hiện cấp GPXD công trình CC, TNKT dùng chung theo thẩm quyền;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề xuất xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình đường ống, đường dây, CC, TNKT ngầm trên địa bàn tỉnh;

đ) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định về công trình đường dây trong lĩnh vực truyền hình, viễn thông trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp huyện trong việc cấp GPXD đối với công trình thông tin truyền thông.

3. Sở Công thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ các quy định về xây dựng công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giao thông Vận tải thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trên các tuyến đường được phân cấp quản lý

a) Cung cấp thông tin liên quan đến lộ giới, hiện trạng các tuyến đường cho cơ quan cấp phép để làm căn cứ cho việc cấp GPXD và thỏa thuận tuyến các công trình đường ống, đường dây, CC, TNKT xây dựng dọc các tuyến đường giao thông;

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thì thông báo cho các tổ chức, cá nhân có công trình HTKT ngầm dọc tuyến biết để phối hợp thực hiện, tránh làm hư hỏng công trình;

c) Cấp phép cho các hoạt động thi công xây dựng công trình đường ống, đường dây, CC, TNKT theo thẩm quyền.

#### 5. Sở Tài chính

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá cho thuê đối với công trình CC, TNKT dùng chung đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định giá cho thuê đối với công trình CC, TNKT ngầm dùng chung được đầu tư bằng vốn NSNN;

c) Hướng dẫn cơ chế thu chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị quản lý công trình CC, HKT, TNKT dùng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê hệ thống công trình này.

#### 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia ĐTXD các công trình CC, TNKT đầu tư theo hình thức PPP và các hình thức đầu tư khác bằng nguồn vốn ngoài NSNN;

b) Tham mưu ban hành danh mục các dự án ĐTXD công trình CC, TNKT dùng chung trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư theo hình thức PPP;

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh các ưu đãi, miễn giảm tiền thuê đất để ĐTXD công trình CC, TNKT.

8. Công an tỉnh: Chỉ đạo công an cấp huyện phối hợp với Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về quản lý, sử dụng công trình đường ống, đường dây theo quy định.

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Thực hiện quản lý ĐTXD công trình đường ống, đường dây, CC, TNKT và yêu cầu các đơn vị chủ sở hữu các công trình đường ống, đường dây đi ngầm tại các KCN, khu chế xuất được giao quản lý; cấp GPXD, gia hạn và thu hồi GPXD các công trình đường ống, đường dây trong các khu công nghiệp, khu chế xuất theo phân cấp.

10. Cục Thuế tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh các ưu đãi, miễn giảm tiền thuê đất để ĐTXD công trình CC, TNKT.

#### **Điều 8.** Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện quản lý ĐTXD các công trình đường ống, đường dây trên địa bàn; hàng năm rà soát, cập nhật bổ sung danh mục cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn gắn với hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác, sử dụng công trình CC, TNKT trên địa bàn quản lý.

3. Thỏa thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi GPXD công trình đường ống, đường dây, CC, TNKT theo thẩm quyền; tham mưu, đề xuất đơn vị quản lý công trình CC, TNKT dùng chung được đầu tư từ nguồn vốn NSNN, công trình nhận bàn giao của các chủ đầu tư khác; cung cấp thông tin về hệ thống công trình CC, HKT, TNKT dùng chung cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

4. Cấp phép cho các hoạt động thi công xây dựng công trình đường ống, đường dây, CC, TNKT theo thẩm quyền.

5. Chỉ đạo, đôn đốc các chủ sở hữu công trình đường dây đang đi nổi thực hiện: hạ ngầm theo Khoản 2 Điều 6 Quy định này; trường hợp chủ sở hữu công trình đường dây không thực hiện thì kiên quyết cắt dây, ngừng cung cấp dịch vụ; bó gọn, gỡ, bỏ các đường dây cũ không sử dụng, loại bỏ các cuộn dây dự phòng treo trên các cột đối với những khu vực chưa có hệ thống CC, TNKT.



6. Định kỳ vào ngày 15 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về kết quả thực hiện các công việc tại Khoản 5 Điều này.

**Điều 9.** Trách nhiệm của UBND cấp xã: Phối hợp với cơ quan kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng công trình đường ống, đường dây, CC, TNKT; phát hiện và xử lý vi phạm theo quy định; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các công trình đường dây, đường ống không đảm bảo an toàn trên địa bàn quản lý.

**Điều 10.** Đơn vị quản lý công trình CC, HKT, TNKT dùng chung

1. Quy định về đơn vị quản lý, khai thác

a) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn NSNN, vốn nhà nước ngoài ngân sách hoặc các nhà đầu tư bàn giao hạ tầng cho nhà nước: UBND cấp huyện giao cho đơn vị sự nghiệp hiện có quản lý hoặc tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định;

b) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn khác: Nhà đầu tư trực tiếp quản lý, khai thác hoặc thuê đơn vị có năng lực quản lý, khai thác.

2. Xây dựng bảng giá cho thuê

a) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn NSNN; công trình nhà nước nhận bàn giao từ tổ chức, cá nhân: Đơn vị được giao quản lý vận hành trình UBND tỉnh phê duyệt giá cho thuê sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính;

b) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN do doanh nghiệp, các nhân quản lý, vận hành: Chủ đầu tư quy định giá thuê công trình HTKT sử dụng chung do mình đầu tư và thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng; đồng thời thực hiện đăng ký giá theo quy định pháp luật về quản lý giá.

3. Lập kế hoạch bảo trì, cải tạo, nâng cấp, ĐTXD mới các công trình CC, TNKT trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện (đối với nguồn vốn NSNN) hoặc tổ chức thực hiện đối với nguồn vốn ngoài NSNN.

**Điều 11.** Các đơn vị chủ sở hữu công trình đường ống, đường dây

1. Lập kế hoạch và thực hiện hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây đang đi nổi bằng nguồn vốn của đơn vị đảm bảo mỹ quan, an toàn sử dụng đảm bảo lộ trình quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Ký hợp đồng thuê công trình CC, TNKT với đơn vị quản lý để hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây.

3. Thực hiện quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa công trình đường ống đường dây đảm bảo an toàn.

**Điều 12.** Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung thì các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.